

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

**TÓM TẮT DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XIX
TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XX**

Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, giá trị văn hóa, con người và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; đột phá ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, đưa Hà Tĩnh phát triển nhanh và bền vững

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 diễn ra trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, xây dựng xã hội hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh và hạnh phúc. Với phương châm “**Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển**”, Đại hội sẽ tổng kết, đánh giá những thành tựu quan trọng đạt được trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xác định phương hướng, mục tiêu chiến lược giai đoạn 2025 - 2030. Với những định hướng chiến lược và quyết tâm lớn, Đại hội thể hiện khát vọng, ý chí, quyết tâm xây dựng Hà Tĩnh ngày càng giàu đẹp, văn minh, vững bước cùng cả nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phát triển, giàu mạnh và thịnh vượng của dân tộc Việt Nam.

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ 05 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI
ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIX, NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức. Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Đảng bộ và Nhân dân toàn tỉnh đã đoàn kết, thống nhất, vượt qua khó khăn, thách thức, nỗ lực phấn đấu và giành được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực.

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1.1. Lãnh đạo phát triển kinh tế

Kinh tế phục hồi nhanh, tăng trưởng đạt 6,3%/năm; quy mô được nâng lên, tăng gấp 1,5 lần; cơ cấu chuyển dịch theo hướng tích cực; GRDP bình quân đầu người đạt 91 triệu đồng, thu nhập bình quân đầu người đạt 53 triệu đồng.

Công nghiệp tăng trưởng đạt gần 6%/năm; công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nội ngành. Khởi công, hoàn thành một số dự án

công nghiệp lớn, tạo động lực phát triển mới. Nông nghiệp tăng trưởng đạt hơn 3%/năm; hoàn thành nhiệm vụ tỉnh xây dựng nông thôn mới, đời sống vật chất và tinh thần người dân được nâng lên. Xây dựng đô thị văn minh đạt kết quả tích cực.

Tăng trưởng ngành dịch vụ đạt 6%/năm. Thương mại điện tử có bước phát triển tốt. Xuất khẩu tăng trưởng tích cực, giai đoạn 2021-2025 ước đạt 11 tỷ USD, gấp ba lần so với giai đoạn trước. Du lịch từng bước được phục hồi.

Thu ngân sách đạt khá, ước đạt 88.500 tỷ đồng, gấp 1,6 lần giai đoạn 2016-2020, tăng tỷ trọng thu nội địa. Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội đạt 220.000 tỷ đồng, tăng 40% so với giai đoạn 2016 - 2020. Kịp thời ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 68 - NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

1.2. Lãnh đạo phát triển văn hóa, xã hội

Văn hóa, thể thao đạt nhiều kết quả. Chú trọng xây dựng, phát triển văn hóa và con người Hà Tĩnh trong giai đoạn mới. Quan tâm bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa. Giáo dục và đào tạo đạt nhiều kết quả nổi bật và khá toàn diện. Chất lượng giáo dục toàn diện được giữ vững, giáo dục đại trà chuyển biến tích cực, giáo dục mũi nhọn đạt kết quả cao, nhiều năm liên tục có học sinh đạt giải quốc tế.

Hạ tầng công nghệ thông tin và chuyển đổi số được quan tâm đầu tư; xây dựng chính quyền số, xã hội số theo lộ trình, duy trì thông suốt nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh, kết nối dữ liệu quốc gia; vận hành hiệu quả Cổng dịch vụ công, hệ thống một cửa điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính; Đề án 06 triển khai hiệu quả. Kịp thời ban hành và tổ chức thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân ngày càng được quan tâm; chất lượng khám, chữa bệnh tại các tuyến được nâng lên. Công tác an sinh xã hội đạt nhiều kết quả, xóa 100% nhà tạm, đột nát; tỷ lệ hộ nghèo còn 1,9%.

2. LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG, AN NINH; ĐỐI NGOẠI

2.1. Lãnh đạo bảo đảm quốc phòng, an ninh: Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội đảm bảo; xây dựng khu vực phòng thủ, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc; gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng - an ninh; chủ động nắm, dự báo tình hình; xây dựng kế hoạch, sẵn sàng lực lượng và phương án phòng ngừa, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống; tích cực, chủ động triển khai các hoạt động đối ngoại..., tạo môi trường ổn định, thúc đẩy phát triển kinh tế, thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

2.2. Lãnh đạo công tác đối ngoại: Đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao kinh tế, xúc tiến đầu tư. Thắt chặt mối quan hệ hữu nghị truyền thống với các tỉnh của

nước bạn Lào và Đông Bắc Thái Lan.

3. LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CÁC TỔ CHỨC TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

3.1. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức

Ban hành các chủ trương, định hướng phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thực tiễn của tỉnh. Kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống.

Công tác học tập, quán triệt, tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị, kết luận... của Trung ương, của tỉnh ngày càng đi vào chiều sâu, tạo sức lan tỏa trong xã hội. Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn được chú trọng; chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, kỹ năng nghiệp vụ, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên được quan tâm. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đạt nhiều kết quả nổi bật.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, XII và Kết luận số 21-KL/TW khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu, quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới.

3.2. Công tác tổ chức xây dựng Đảng

Cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính, xây dựng chính quyền địa phương hai cấp được tỉnh xác định là nhiệm vụ trọng tâm, có tính chiến lược lâu dài, với mục tiêu vừa đảm bảo gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân tốt nhất, vừa đảm bảo quản lý, quản trị và tạo không gian phát triển cho đơn vị hành chính mới. Các đơn vị sau sắp xếp sớm đi vào hoạt động ổn định; bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đảm bảo các cơ quan, tổ chức, đơn vị trước, trong và sau sắp xếp hoạt động liên tục, thông suốt, không để gián đoạn công việc ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức và xã hội.

Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Công tác phát triển đảng viên được chú trọng. Chất lượng sinh hoạt chi bộ có nhiều chuyển biến.

Công tác cán bộ được tập trung chỉ đạo, ngày càng chặt chẽ, đúng quy trình, quy định. Việc đánh giá cán bộ ngày càng dân chủ, khách quan. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được tăng cường, đi vào nền nếp, trở thành nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên.

3.3. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng

Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng đạt được nhiều kết quả

tích cực, chất lượng, hiệu lực, hiệu quả được nâng lên; các cuộc kiểm tra, giám sát liên quan đến các vụ án, vụ việc được thực hiện kịp thời, hiệu quả. Qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, ngăn chặn, phòng ngừa vi phạm, khắc phục các hạn chế, khuyết điểm, xem xét, xử lý nghiêm túc tổ chức Đảng, đảng viên vi phạm; đồng thời phát hiện những bất cập, chồng chéo để chỉ đạo, kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới một số chủ trương, quy định, chính sách; tăng cường quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực.

3.4. Công tác dân vận, hoạt động của mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng

Công tác dân vận của hệ thống chính trị tiếp tục được phát huy hiệu quả. Dân chủ ở cơ sở tiếp tục được phát huy. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng tiếp tục được sắp xếp, kiện toàn, đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả hoạt động; từng bước thực hiện tốt vai trò, chức năng giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền.

3.5. Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đạt nhiều kết quả tích cực. Ban Chỉ đạo Phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh sớm được thành lập, kiện toàn và từng bước phát huy.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về chiến lược cải cách tư pháp và các cơ quan bảo vệ pháp luật. Kịp thời ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

3.6. Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị tiếp tục được đổi mới

Trọng tâm là đổi mới việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết, xác định các nhóm vấn đề trọng tâm trên các lĩnh vực, vừa cần thiết, cấp bách, vừa mang tính chiến lược lâu dài, nhằm tiếp tục tháo gỡ nút thắt, làm cơ sở ban hành cơ chế, chính sách cho phát triển bền vững.

II. HẠN CHẾ, YẾU KÉM, NGUYÊN NHÂN, BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. MỘT SỐ HẠN CHẾ, YẾU KÉM

1.1. Về kinh tế - xã hội

Một số chỉ tiêu quan trọng về kinh tế không đạt kế hoạch, như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, GRDP bình quân đầu người, thu ngân sách... Cơ cấu kinh tế chuyển dịch còn chậm. Sản xuất công nghiệp gặp khó khăn. Sản xuất nông nghiệp hàng

hóa liên kết theo chuỗi giá trị chưa được nhân rộng. Khu vực dịch vụ chưa tận dụng tối đa cơ hội để phục hồi, phát triển du lịch; thiếu các sản phẩm, dịch vụ mới.

Mức độ đô thị hóa còn thấp; công tác quy hoạch xây dựng còn hạn chế, bị động, chất lượng chưa cao. Việc đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, khai thác, phát huy lợi thế các khu kinh tế, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp còn chậm.

Xây dựng và phát triển văn hóa chưa tương xứng tiềm năng; thể thao thành tích cao chưa bền vững. Cơ sở vật chất trường lớp còn thiếu; cơ cấu đội ngũ nhà giáo chưa đồng đều. Khoa học, công nghệ chưa trở thành động lực thúc đẩy phát triển; kinh tế số, xã hội số phát triển chậm. Chất lượng khám chữa bệnh chưa đồng đều; thu hút đội ngũ bác sĩ gặp khó khăn; còn xảy ra tình trạng thiếu vật tư y tế.

Cải cách thủ tục hành chính gắn với cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh chưa đáp ứng yêu cầu. Kỷ luật, kỷ cương hành chính chưa nghiêm.

1.2. Về quốc phòng - an ninh; đối ngoại

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội có nơi, có thời điểm còn tiềm ẩn phức tạp; công tác đấu tranh phòng, chống một số loại tội phạm còn khó khăn, nhất là tội phạm lừa đảo qua mạng, tội phạm về ma túy, tội phạm xuyên quốc gia.

Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế, thu hút đầu tư nước ngoài và các nguồn viện trợ những năm đầu nhiệm kỳ gặp khó khăn.

1.3. Về công tác xây dựng Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị

Xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện một số nghị quyết, kết luận chưa sát với tình hình thực tiễn. Công tác tuyên truyền, định hướng thông tin; nắm tình hình tư tưởng trong cán bộ, đảng viên, dư luận xã hội có lúc thiếu kịp thời.

Công tác đánh giá cán bộ ở một số thời điểm chưa sát thực tiễn, chưa gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể. Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa quan tâm đúng mức công tác kiểm tra, giám sát dẫn đến chất lượng, hiệu quả còn hạn chế.

Công tác dân vận có nội dung chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp với Nhân dân có nơi hiệu quả chưa cao. Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở một số địa phương chậm đổi mới nội dung, phương thức hoạt động.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, giáo dục và việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hiệu quả chưa cao.

2. NGUYÊN NHÂN

2.1. Nguyên nhân kết quả đạt được

Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp, giúp đỡ của Trung ương, các địa phương, nhất là trong những thời điểm khó khăn do thiên tai, dịch bệnh. Sự nỗ lực quyết tâm, sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành linh hoạt của các cấp ủy, chính quyền. Xác định đúng nhiệm vụ trọng tâm, ban hành nghị quyết kịp thời để thực hiện.

Sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của các cơ quan, đơn vị; sự tham gia của mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, sự vào cuộc tích cực của các tầng lớp Nhân dân.

Kế thừa và phát huy những kết quả, bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo; phát huy truyền thống cách mạng, văn hóa, tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết, thống nhất của Đảng bộ và Nhân dân Hà Tĩnh.

2.2. Nguyên nhân hạn chế, yếu kém

Một số cấp ủy xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện một số nghị quyết, kết luận của Trung ương, của tỉnh chưa kịp thời, cụ thể, chất lượng chưa cao. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu có những thời điểm chưa quyết liệt, thiếu chủ động.

Năng lực, trình độ của cán bộ các cấp chưa thật sự đồng đều; triển khai công việc có lúc còn lúng túng, chưa khoa học, hiệu quả.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của một số cấp ủy đảng chưa hiệu quả; nghị quyết ban hành nhiều nhưng khâu tổ chức thực hiện chưa đồng bộ, kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên.

3. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Thứ nhất, Bám sát chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ động, kịp thời, linh hoạt cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Trung ương sát với thực tế, tôn trọng khách quan, đảm bảo thực chất. Theo dõi chặt chẽ, nắm chắc những diễn biến mới, chủ động phương án, linh hoạt ứng phó tình huống bất ngờ phát sinh; kịp thời ban hành các chính sách phù hợp điều kiện thực tiễn, mạnh dạn đổi mới sáng tạo, đề ra các giải pháp đồng bộ, khả thi, khoa học.

Thứ hai, Nghiêm túc, kịp thời tổng kết thực tiễn, kế thừa hợp lý những kết quả đã đạt được và những bài học kinh nghiệm qua các nhiệm kỳ; làm tốt công tác cán bộ, nhất là bố trí và sử dụng đúng cán bộ. Chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong tổ chức thực hiện. Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Thứ ba, Phát huy dân chủ, sức mạnh đoàn kết, đồng thuận, tinh thần tự lực, tự cường, giá trị văn hóa, khơi dậy khát vọng sáng tạo, cống hiến của người Hà Tĩnh.

Huy động hiệu quả mọi nguồn lực, tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ của Trung ương, hỗ trợ của các tỉnh bạn, của người Hà Tĩnh trong và ngoài nước để phát triển kinh tế, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, tạo ra sức mạnh tổng hợp trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, nhất là thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình trọng điểm và đột phá chiến lược.

Thứ tư, Tập trung lãnh đạo chỉ đạo huy động cả hệ thống chính trị giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp kéo dài; luôn đồng hành với người dân, doanh nghiệp trong tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; quan tâm giải quyết nhu cầu hợp pháp chính đáng của Nhân dân.

Thứ năm, Bảo đảm quốc phòng, an ninh, tạo môi trường thuận lợi để phát triển. Chủ động nắm bắt, dự báo tình hình; kiên quyết, kiên trì, xử lý dứt điểm các vụ việc ngay từ cơ sở. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, trang bị kiến thức, nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, người dân. Tăng cường hợp tác quốc tế, kêu gọi, thu hút đầu tư.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2025 - 2030

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó dự báo. Trong nước, sau 40 năm đổi mới, cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế được nâng lên. Cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, hệ thống chính trị; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân tạo cơ hội mới cho sự phát triển mạnh mẽ của đất nước trong kỷ nguyên mới.

Đối với Hà Tĩnh, kết quả đạt được sau 35 năm tái lập tỉnh đã tạo nền tảng phát triển nhanh và bền vững. Tuy vậy, những tác động từ bối cảnh trong nước và quốc tế tiếp tục đặt ra nhiều vấn đề mới, với yêu cầu ngày càng cao, tính chất ngày càng phức tạp, đòi hỏi Đảng bộ và Nhân dân Hà Tĩnh phải không ngừng nâng cao bản lĩnh, ý chí, phát huy tinh thần đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, nỗ lực vươn lên mạnh mẽ hơn nữa để phát triển nhanh và bền vững trong những năm tới.

II. PHƯƠNG HƯỚNG: Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, trong sạch, vững mạnh. Xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới. Phát huy dân chủ, đoàn kết, giá trị văn hóa và con người Hà Tĩnh; đột phá ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số; nâng cao đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận

lợi phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tăng cường liên kết vùng, mở rộng hợp tác phát triển với các địa phương trong khu vực và cả nước. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Bảo đảm quốc phòng, an ninh. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

III. MỤC TIÊU: Xây dựng tỉnh Hà Tĩnh có công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển; hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; kinh tế - xã hội phát triển toàn diện; quốc phòng, an ninh được đảm bảo; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng cao.

IV. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh

Về kinh tế: (1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân trên 10%; (2) Cơ cấu GRDP: Công nghiệp - xây dựng chiếm 50%, Dịch vụ chiếm 41%, Nông nghiệp giảm còn 9%; (3) GRDP bình quân đầu người trên 150 triệu đồng; (4) Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 80 triệu đồng; (5) Tỷ trọng giá trị tăng thêm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP trên 24%; (6) Giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản trên 1 ha đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản đạt trên 112 triệu đồng; (7) Kim ngạch xuất khẩu trên 3,3 tỷ USD; (8) Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt 6-8%, trong đó tốc độ tăng thu ngân sách nội địa đạt trên 10%; (9) Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn cả giai đoạn đạt trên 260.000 tỷ đồng; (10) Phân đầu có 18.000 - 20.000 doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế; (11) Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đạt 15-20%; (12) Xếp hạng hoạt động chính quyền số thuộc nhóm 15/34 cả nước.

Về xã hội, môi trường: (13) Tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 37%; (14) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 96%, tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 36,2%; (15) Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt trên 85%; (16) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân 0,4%/năm; (17) Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt trên 80%; (18) Duy trì tỷ lệ che phủ rừng trên 52%; (19) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt trên 98%.

Về quốc phòng, an ninh: (20) Tỷ lệ xã, phường đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự đạt trên 95%, cơ sở vững mạnh toàn diện đáp ứng yêu cầu về quốc phòng, an ninh trong tình hình mới đạt trên 97%.

2. Về công tác xây dựng Đảng

(21) Tỷ lệ đảng viên bình quân được kết nạp hàng năm phân đầu tối thiểu 3% tổng số đảng viên; (22) Hàng năm có trên 90% tổ chức đảng trực thuộc hoàn thành

tốt nhiệm vụ trở lên; (23) Hàng năm có trên 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1.1. Tăng cường, nâng cao chất lượng công tác xây dựng và quản lý quy hoạch đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững; chú trọng liên kết vùng, hoàn thiện đồng bộ hệ thống quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành, quy hoạch đô thị và nông thôn.

1.2. Tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tích cực thực hiện mục tiêu chuyển đổi xanh, tăng trưởng xanh; đẩy mạnh phát triển công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ; tập trung nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới

Tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng dựa vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cùng cả nước thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng “2 con số”, phấn đấu quy mô nền kinh tế đến năm 2030 đạt trên 200.000 tỷ đồng.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, cơ cấu lại công nghiệp theo hướng hiện đại, phát triển theo chiều sâu. Tập trung phát triển các sản phẩm có tiềm năng lợi thế như thép và chế tạo các sản phẩm từ thép, sản xuất điện, ô tô điện...; thúc đẩy các ngành công nghiệp mới, công nghệ cao, công nghệ xanh. Tăng cường thu hút đầu tư, đẩy nhanh tiến độ, hoàn thiện đồng bộ hệ thống hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tạo quỹ đất sạch đáp ứng yêu cầu của các nhà đầu tư.

Cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng phát triển các vùng sản xuất tập trung, vùng chuyên canh hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả cao, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, có lợi thế của tỉnh. Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, hữu cơ, tuần hoàn. Xây dựng nông thôn mới theo hướng toàn diện, bền vững, gắn với đô thị hóa và phát triển kinh tế nông thôn.

Phát triển logistics thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, đưa Hà Tĩnh trở thành một trong các cửa ngõ, trung tâm trung chuyển hàng hóa, kho bãi quan trọng của vùng và cả nước.

1.3. Phát triển các thành phần kinh tế; thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tạo môi trường thuận lợi, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp

Thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, nhất là trong các lĩnh vực tiềm năng, lợi thế của tỉnh như công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, du lịch...; bố trí đủ nguồn lực cho các chương trình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp. Khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ; xây dựng, hình thành doanh nghiệp đầu đàn,

mũi nhọn của tỉnh theo từng lĩnh vực có đủ năng lực phát triển. Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, hợp tác xã; khuyến khích chuyển đổi hộ kinh doanh sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp. Tập trung thu hút, hợp tác đầu tư nước ngoài; ưu tiên các dự án có công nghệ tiên tiến, hiện đại, giá trị gia tăng cao, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển.

1.4. Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ; tăng cường thu hút đầu tư, đẩy nhanh tiến độ, phát huy hiệu quả các dự án

Tăng cường quản lý tài chính, ngân sách nhà nước theo hướng an toàn, bền vững, công khai, minh bạch; nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, ưu tiên cho đầu tư phát triển, tạo động lực cho tăng trưởng. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm người đứng đầu trong huy động, quản lý, sử dụng vốn đầu tư công.

Tập trung nguồn lực vào các ngành, lĩnh vực, địa bàn then chốt, các công trình, dự án trọng điểm, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển. Ưu tiên huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng giao thông kết nối đến hạ tầng giao thông quốc gia, khu kinh tế Vũng Áng, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các khu du lịch, dịch vụ ven biển; phát triển các trung tâm logistics, các khu bến cảng Vũng Áng - Sơn Dương; chủ động phối hợp bộ, ngành Trung ương đẩy nhanh tiến độ đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, đường sắt Lào - Vũng Áng, cao tốc Vũng Áng - cửa khẩu Cha Lo. Nâng cao chất lượng đô thị hóa; phát triển các đô thị trung tâm gắn với “ba hành lang kinh tế”, nhất là hành lang kinh tế gắn với đường bộ, đường sắt cao tốc Bắc - Nam, đường ven biển, kết nối các đô thị trung tâm của Bắc Quảng Trị, Nam Nghệ An. Tập trung hoàn thiện hạ tầng, thu hút đầu tư và tăng tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp; mở rộng và phát triển Khu Kinh tế Vũng Áng trở thành khu kinh tế đa chức năng, trung tâm công nghiệp động lực và logistics của khu vực và cả nước; nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền thành lập Khu thương mại tự do Vũng Áng; Khu hợp tác kinh tế qua biên giới Hà Tĩnh (Cầu Treo) - Bolikhămxay (Nậm Phao).

1.5. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

Hoàn thiện và tăng cường thực thi cơ chế, chính sách, áp dụng các công cụ kinh tế theo cách tiếp cận thị trường trong quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu. Triển khai xây dựng đồng bộ hệ thống phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải theo hướng công nghệ hiện đại, tăng tỷ lệ tái chế, tái sử dụng, thu hồi năng lượng từ chất thải, giảm phát thải.

1.6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số trên các lĩnh vực

Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhóm nhiệm vụ, giải pháp theo Chương trình hành động số 42-CTr/TU về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; phấn đấu hoàn thành 100% khung kiến trúc chính quyền số tỉnh Hà Tĩnh phiên bản 4.0 trước năm 2027 đảm bảo đồng bộ; tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 80%. Ưu tiên nguồn lực đầu tư, hoàn thiện hạ tầng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trọng tâm là chính quyền số, tạo động lực thúc đẩy kinh tế số, xã hội số phát triển. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành của cơ quan Đảng, Nhà nước các cấp. Đào tạo, bồi dưỡng, trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết, cơ bản để cán bộ, công chức và người dân tham gia hiệu quả chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

1.7. Tiếp tục phát huy các giá trị văn hóa, con người Hà Tĩnh trong giai đoạn mới; thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; giải quyết việc làm và đảm bảo an sinh xã hội

Xây dựng, phát triển văn hóa Hà Tĩnh giàu bản sắc, trở thành nền tảng và động lực phát triển. Bảo tồn, phát huy hiệu quả các loại hình văn hóa, văn nghệ dân gian, các giá trị di sản văn hóa, lễ hội truyền thống gắn với phát triển du lịch, đặc biệt là các di sản được UNESCO ghi danh.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, nội dung chương trình dạy học, hoạt động giáo dục để triển khai dạy học 2 buổi/ngày tại các trường tiểu học, trung học cơ sở, bảo đảm không thu phí, giảm áp lực cho học sinh, đồng thời tăng cường giáo dục văn hoá, nghệ thuật nhằm phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất học sinh.

Triển khai Chiến lược quốc gia về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; tạo dựng nền tảng vững chắc về tài chính, cơ sở vật chất và nhân lực ngành y tế để hướng tới mục tiêu miễn viện phí cho toàn dân vào giai đoạn 2030-2035. Phát triển hệ thống y tế phù hợp mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; tăng cường y tế cơ sở, đảm bảo mọi người dân đều được thăm khám, chữa bệnh kịp thời.

Thực hiện tốt chế độ, chính sách và huy động hiệu quả nguồn lực xã hội hóa chăm lo an sinh xã hội.

1.8. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật

Đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa nền hành chính; nâng cao chất lượng trung tâm hành chính công các cấp và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, linh hoạt, hiệu quả, phù hợp thực tiễn. Đẩy mạnh hiện đại hóa nền hành chính, nâng cao đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, gắn trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

Tập trung triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị; xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh đến năm 2030 đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi với cơ chế tổ chức thực hiện nghiêm minh, nhất quán, bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan sau sắp xếp tổ chức bộ máy; tháo gỡ vướng mắc phát sinh từ thực tiễn, mở đường cho kiến tạo phát triển.

2. LÃNH ĐẠO NHIỆM VỤ QUỐC PHÒNG - AN NINH, ĐỐI NGOẠI

2.1. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

Quán triệt, triển khai đồng bộ, toàn diện các nghị quyết, chiến lược về quân sự, quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại, xây dựng khu vực phòng thủ, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân vững chắc. Xây dựng lực lượng vũ trang “*tin, gọn, mạnh*”, giữ vững và phát huy phẩm chất cao đẹp “*Bộ đội cụ Hồ*”, “*lực lượng Công an nhân dân vì nước quên thân, vì dân phục vụ*” đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2.2. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại; tích cực hội nhập quốc tế

Tập trung triển khai Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Tiếp tục mở rộng và thúc đẩy quan hệ hợp tác với các tỉnh của Lào, Thái Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức, Slovakia... Thúc đẩy triển khai hiệu quả các Hiệp định và Nghị định thư giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Lào về hợp tác đầu tư phát triển Bến cảng 1,2,3 của Cảng Vũng Áng; đề xuất đầu tư dự án Đường sắt Mụ Giạ - Vũng Áng, cao tốc Vũng Áng - cửa khẩu Cha Lo.

3. LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CÁC TỔ CHỨC TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

3.1. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng; nâng cao bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng, trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng bộ và mỗi cán bộ, đảng viên. Đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành và cụ thể hóa các chủ trương, định hướng lớn đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong tình hình mới.

Đổi mới phương thức, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền; công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên. Coi trọng công tác nghiên

cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, góp phần bổ sung, hoàn thiện định hướng phát triển của tỉnh. Làm tốt công tác dự báo, chủ động nắm chắc tư tưởng cán bộ, đảng viên, dư luận xã hội, kịp thời định hướng thông tin, xử lý hiệu quả các vấn đề mới.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, Kết luận số 21-KL/TW khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

3.2. Tăng cường công tác tổ chức xây dựng Đảng

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tăng cường công tác theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình tổ chức bộ máy, kịp thời rút kinh nghiệm, chủ động đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện mô hình tổ chức phù hợp với thực tiễn, đảm bảo gần dân, sát dân, phục vụ thiết thực quyền và lợi ích của Nhân dân.

Tăng cường củng cố xây dựng và phát triển tổ chức đảng; nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; đổi mới công tác đảng viên, đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, gắn với việc nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có phẩm chất, đạo đức trong sáng; mạnh dạn đổi mới sáng tạo; đủ năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

3.3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng

Đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp, nhất là người đứng đầu đối với công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đảm bảo trọng tâm, trọng điểm, sát với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị. Quan tâm kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra các cấp; xây dựng, nâng tầm đội ngũ cán bộ, công chức kiểm tra các cấp có năng lực, bản lĩnh, liêm chính, uy tín và chuyên môn giỏi, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

3.4. Đổi mới công tác dân vận của hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng hoạt động của mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới. Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân gắn với thực hiện tốt Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Tăng cường công tác tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp với Nhân dân. Tiếp

tục nâng cao hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng; phát huy vai trò nòng cốt trong việc tập hợp, đoàn kết, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường hoạt động giám sát, phản biện xã hội.

3.5. Tiếp tục đẩy mạnh, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác nội chính trong tình hình mới

Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra theo hướng hỗ trợ, thúc đẩy, tạo đà cho phát triển bền vững. Chỉ đạo quyết liệt công tác chống lãng phí gắn với đột phá về cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

3.6. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị

Đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng và ban hành nghị quyết, chỉ thị, kết luận... theo hướng đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp thực tiễn, tính khả thi cao và dự báo tốt. Tập trung chọn những vấn đề chiến lược, đột phá để tháo gỡ điểm nghẽn, tạo động lực phát triển.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo sắp xếp bộ máy hệ thống chính trị đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phân cấp, phân quyền rõ ràng, tránh trùng lặp, chồng chéo. Đẩy mạnh tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ theo vị trí việc làm, đồng thời xây dựng cơ chế thu hút nhân lực chất lượng cao.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị đảm bảo sâu sát, kịp thời, không bao biện. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương.

Đổi mới hoạt động của hội đồng nhân dân, phát huy vai trò Nhân dân tham gia xây dựng chính sách. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành, cụ thể hóa và triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của cấp ủy. Tăng cường cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ số trong quản lý điều hành. Phát huy vai trò Trung tâm hành chính công các cấp hỗ trợ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp.

VI. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ ĐỘT PHÁ

1. Nhiệm vụ trọng tâm

(1) Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của các cấp ủy đảng trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị. Tiếp tục xây dựng chính quyền địa phương hai cấp bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đổi mới công tác cán bộ và phát triển nguồn nhân lực.

(2) Tập trung huy động hiệu quả mọi nguồn lực để triển khai thực hiện các định hướng chiến lược, đột phá: “một trung tâm động lực”, “ba hành lang kinh tế”, “bốn ngành trọng điểm”. Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của các xã, phường sau sắp xếp đơn vị hành chính, tạo nền tảng vững chắc để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển hài hòa, gắn kết giữa các vùng miền, nâng cao chất lượng đô thị và xây dựng nông thôn mới.

(3) Tập trung thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nhằm tạo nền tảng cho tăng trưởng nhanh và bền vững. Tập trung phát triển các ngành công nghiệp sản xuất thép, chế biến chế tạo sau thép (chế tạo máy móc; sản xuất ô tô, linh kiện; đóng và sửa chữa tàu biển,...); các ngành công nghiệp mới, công nghệ cao, công nghệ xanh. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án điện khí Vũng Áng, điện gió, điện mặt trời, thủy điện và năng lượng tái tạo theo Quy hoạch điện VIII. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp công nghệ cao, hữu cơ, tuần hoàn gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn; duy trì, nâng cấp mức độ đạt chuẩn bền vững các tiêu chí nông thôn mới. Phát triển du lịch, dịch vụ, logistics gắn với cảng biển nước sâu Vũng Áng - Sơn Dương.

(4) Phát huy giá trị văn hóa và con người Hà Tĩnh, các danh nhân, di sản được UNESCO ghi danh. Tiếp tục đổi mới đồng bộ, toàn diện hệ thống giáo dục đào tạo gắn với nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực. Nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Giải quyết tốt các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân.

(5) Thực hiện hiệu quả chiến lược bảo vệ Tổ quốc, chiến lược đảm bảo an ninh quốc gia trong tình hình mới; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế theo tinh thần Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị; tiếp tục quảng bá hình ảnh Hà Tĩnh đến với bạn bè trong nước và quốc tế; tăng cường hợp tác kinh tế, đẩy mạnh giao lưu, hợp tác quốc phòng an ninh, góp phần giữ vững chủ quyền, củng cố mối quan hệ hữu nghị đặc biệt Việt Nam - Lào.

2. Nhiệm vụ đột phá

(1). Đẩy mạnh chuyển đổi số, trọng tâm xây dựng chính quyền số. Triển khai quyết liệt việc chuyển toàn bộ hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội sang môi trường số. Tạo đột phá trong cải cách hành chính và quản trị công đảm bảo phục vụ người dân và doanh nghiệp hiệu quả.

(2). Tập trung phát triển, thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực thực tiễn, tư duy chiến lược, hành động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

(3). Tập trung huy động tối đa các nguồn lực trong và ngoài nước để phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, tạo nền tảng thu hút các dòng vốn đầu tư chiến lược, trọng tâm là các khu - cụm công nghiệp quy mô lớn, logistics và hệ thống giao thông kết nối liên vùng; hạ tầng giao thông kết nối với đường bộ cao tốc Bắc - Nam, tuyến đường sắt Vũng Áng - Lào, hạ tầng khu vực hai ga đường sắt tốc độ cao (theo mô hình TOD). Tập trung phát triển Khu kinh tế Vũng Áng trở thành trung tâm công nghiệp - năng lượng - cảng biển - dịch vụ logistics của quốc gia và quốc tế. Nghiên cứu đề xuất thành lập Khu thương mại tự do Vũng Áng, mở rộng không gian phát triển hướng biển, kết nối với hành lang kinh tế Đông - Tây và thị trường ASEAN.

*

* *

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân tỉnh nhà tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang, giá trị văn hóa đặc sắc và khát vọng vươn lên của người Hà Tĩnh; tăng cường đoàn kết, chung sức, đồng lòng, nắm bắt thời cơ, vận hội, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo động lực mới cho phát triển, quyết tâm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh phát triển nhanh, bền vững theo hướng công nghiệp hiện đại, tăng trưởng xanh, góp phần cùng cả nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên phát triển giàu mạnh và thịnh vượng của dân tộc Việt Nam.